DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909670	Nguyễn Thị Mỹ Hà	27/05/2001	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
2	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909681	Phạm Thị Mỹ Hương	18/04/2001	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
3	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909686	Lê Minh Kiệt	12/11/2001		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
4	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909787	Nguyễn Thị Thu Hương	20/10/2000	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
5	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005462	Nguyễn Khánh Duy	24/07/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
6	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005482	Nguyễn Gia Khiêm	10/11/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
7	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005512	Đặng Văn Phát	06/10/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
8	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005518	Lê Kim Quỳnh	21/12/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
9	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005544	Đỗ Diễm Uyên	27/10/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
10	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005547	Nguyễn Thái Vương	26/08/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
11	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005553	Châu Thiên Ân	22/03/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
12	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005571	Ngô Kim Hằng	10/11/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
13	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005572	Nguyễn Ngọc Thanh Hoa	21/11/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
14	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005574	Lê Hiếu Huy	26/10/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
15	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005602	Đặng Thị Uyên Nhi	29/05/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
16	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005605	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/08/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
17	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005606	Lê Thị Huỳnh Như	04/05/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
18	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005608	Vương Gia Phát	26/04/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
19	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005626	Hồ Thị Anh Thư	10/09/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
20	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014386	Nguyễn Hoàng Duy	19/02/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
21	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014390	Trần Nhật Hào	23/03/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
22	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014401	Nguyễn Phi Hùng	10/01/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
23	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014406	Đoàn Quốc Kiệt	08/02/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
24	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014410	Nguyễn Vân Long	10/10/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
25	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014411	Đặng Thị Ngọc Mai	11/09/2001	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
26	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014432	Tô Khả Quyên	06/07/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
27	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014434	Trương Ngọc Xuân Tâm	28/03/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
28	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014439	Trần Quốc Thắng	10/10/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
29	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014443	Trương Thị Kim Thơ	24/10/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
30	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014447	Trương Trí Thức	27/10/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
31	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014454	Võ Thị Diễm Trinh	01/03/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
32	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014460	Trương Thị Kim Yến	02/09/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
33	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014467	Nguyễn Thị Ngọc Dung	14/07/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
34	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014468	Phan Khắc Duy	27/04/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
35	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014476	Trần Phúc Hậu	16/11/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
36	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014481	Đặng Thúy Huỳnh	26/10/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
37	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014486	Hứa Quốc Khải	02/10/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
38	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014492	Nguyễn Thành Luân	08/11/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
39	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014516	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	21/12/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
40	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014518	Trần Thanh Thảo	11/01/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
41	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014527	Nguyễn Phạm Hiền Thư	24/01/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
42	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014528	Võ Nguyễn Kim Thư	15/08/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
43	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014529	Đỗ Ngọc Thủy Tiên	19/11/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
44	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014538	Phạm Thị Cẩm Tú	24/10/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
45	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014541	Lương Đặng Tường Vy	29/10/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
46	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105377	Huỳnh Nhu	20/02/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
47	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2105438	Phạm Văn Kiệt	31/07/2003		Công nghệ kỹ thuật hóa học	
48	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2111661	Nguyễn Thị Ánh Mai	14/04/2003	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học	
49	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005638	Lê Ngọc Tuyền	26/09/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
50	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005646	Phan Huỳnh Minh Anh	12/08/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
51	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005647	Trần Thùy Anh	02/09/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
52	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005660	Mai Xuân Triều	15/02/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
53	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014469	Nguyễn Thị Thùy Duyên	20/09/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
54	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014542	Lê Anh Khoa	11/01/2002		Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
55	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014543	Huỳnh Nhi	13/12/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
56	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014544	Đặng Hoàng Kim Thanh	07/04/2002	N	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)	
57	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806326	Đặng Thành Đạt	06/04/1999		Kỹ thuật cơ điện tử	
58	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806352	Đồng Tuấn Kiệt	19/06/2000		Kỹ thuật cơ điện tử	
59	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906987	Lương Gia Bảo	07/05/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
60	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907018	Dương Linh Kha	24/03/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
61	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907041	Nguyễn Quang Minh	02/03/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
62	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907048	Trần Minh Nhật	04/04/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
63	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907054	Nguyễn Trọng Phúc	19/10/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
64	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907132	Phạm Đình Huy	28/02/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
65	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907154	Lê Thành Luân	21/08/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
66	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000105	Võ Văn Toàn	15/05/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
67	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004071	Nguyễn Văn Khánh An	02/07/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
68	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004076	Huỳnh Vỏ Công Du	06/05/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
69	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004081	Lê Huỳnh Đức	18/11/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
70	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004084	Lê Phúc Hậu	29/11/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
71	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004086	Nguyễn Thái Hòa	16/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
72	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004090	Huỳnh Việt Lam	03/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
73	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004095	Nguyễn Nhựt Minh	17/04/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
74	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004098	Huỳnh Tuấn Nhã	02/05/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
75	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004105	Bùi Ngọc Tài	15/04/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
76	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004106	Nguyễn Tấn Tài	20/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
77	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004111	Hứa Trường Tiến	02/08/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
78	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004113	Trần Phước Tính	01/11/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
79	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004124	Hà Tấn Đạt	07/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
80	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004133	Phạm Nhựt Huy	29/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
81	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004136	Ngô Tấn Lâm	05/04/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
82	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004144	Nguyễn Trọng Nhân	04/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
83	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004152	Dương Văn Tân	15/08/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
84	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012412	Phan Trương Hoài An	04/01/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
85	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012414	Phạm Duy Anh	01/01/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
86	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012416	Nguyễn Quốc Bảo	20/05/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
87	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012417	Nguyễn Công Danh	08/12/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
88	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012421	Nguyễn Khánh Duy	18/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
89	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012422	Trần Bá Duy	27/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
90	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012426	Lê Đạt Em	08/04/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
91	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012429	Nguyễn Hoàn Hảo	03/10/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
92	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012431	Hồ Huy Hoàng	12/02/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
93	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012432	Lý Đăng Huy	29/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
94	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012437	Tống Vĩ Khang	16/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
95	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012439	Diệp Duy Khánh	06/12/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
96	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012441	Lê Đồng Anh Khoa	27/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
97	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012446	Lê Công Minh	29/04/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
98	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012451	Đỗ Thanh Nhân	27/12/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
99	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012465	Nguyễn Thế Thành	21/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
100	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012472	Danh Tiến	09/08/2001		Kỹ thuật cơ điện tử	
101	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012474	Nguyễn Tấn Toàn	01/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
102	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012475	Đặng Hữu Trân	25/01/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
103	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012476	Đặng Văn Trong	23/07/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
104	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012481	Lê Tô Trường An	06/11/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
105	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012485	Võ Văn Bé Ba	13/12/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
106	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012492	Trần Văn Duy	24/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
107	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012493	Bùi Tấn Đạt	27/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
108	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012497	Nguyễn Mạnh Hà	07/08/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
109	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012500	Nguyễn Thái Hiền	28/06/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
110	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012504	Đỗ Nhỉ Khang	07/03/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
111	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012509	Nguyễn Gia Khánh	03/01/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
112	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012510	Nguyễn Hoàng Khiêm	29/11/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
113	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012518	Lê Văn Nam	16/09/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
114	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012526	Phan Thanh Phương	11/10/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
115	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012527	Nguyễn Thiện Quang	10/01/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
116	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012530	Võ Đoàn Hoàng Sang	18/10/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
117	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012541	Nguyễn Văn Thức	03/07/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
118	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012544	Trần Trung Toàn	18/08/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
119	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012545	Nguyễn Minh Triết	26/02/2002		Kỹ thuật cơ điện tử	
120	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1603285	Nguyễn Hải Đăng	07/07/1998		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
121	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903406	Lê Huỳnh Đức	09/01/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
122	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903434	Dương Hoàng Khang	17/01/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
123	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903492	Nguyễn Tuấn Phát	04/03/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
124	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903500	Đặng Hồng Phúc	25/02/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
125	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903525	Đặng Công Thanh	29/04/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
126	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903735	Phạm Quốc Thịnh	07/12/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
127	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000086	Đỗ Vương Hùng	10/02/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
128	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002240	Lê Trí Bảo	01/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
129	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002262	Mai Tuấn Kiệt	07/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
130	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002326	Lê Hữu Nghị	02/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
131	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010168	Nguyễn Hoàng Khang	20/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
132	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010199	Nguyễn Nhật Phú	08/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
133	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010293	Trương Thành Nghiệp	18/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
134	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010309	Phan Trọng Quốc	24/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
135	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010314	Đỗ Thành Tâm	15/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
136	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010370	Huỳnh Văn Hiếu	19/08/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
137	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010411	Nguyễn Trọng Phúc	17/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy
138	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2101913	Trần Chí Bảo	07/12/2003		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí chế tạo máy

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
139	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1603184	Nguyễn Trường Giang	13/09/1997		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí giao thông
140	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1702639	Trương Hoàng Long	01/01/1999		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí giao thông
141	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1803506	Hoàng Đức Hiền	30/11/2000		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí giao thông
142	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903490	Huỳnh Tấn Phát	19/01/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
143	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903531	Nguyễn Quang Thắng	24/05/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
144	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903653	Đinh Chí Linh	14/10/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
145	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903665	Lê Minh	23/03/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
146	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903679	Phùng Trọng Nguyễn	27/02/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
147	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1903783	Nguyễn Quốc Chung	25/03/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
148	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000090	Nguyễn Trung Huân	11/04/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
149	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002245	Nguyễn Quốc Duy	25/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
150	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002248	Lưu Quang Đạt	20/11/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
151	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002249	Nguyễn Trung Điền	19/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
152	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002256	Vương Huỳnh Gia Huy	26/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
153	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002260	Phạm Tuấn Khang	19/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
154	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002261	Trần Nguyên Khải	30/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
155	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002271	Nguyễn Thanh Phong	09/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
156	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002287	Nguyễn Hoài Thương	31/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
157	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002295	Trần Văn Thế Vân	01/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
158	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002318	Lục Quốc Khang	08/05/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
159	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002324	Danh Định Lưu	30/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
160	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002351	Chim Sơn Trung	25/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
161	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002365	Lâm Minh Đăng	28/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
162	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002394	Nguyễn Hoàng Sơn	05/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
163	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002395	Nguyễn Thanh Tâm	27/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
164	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002409	Võ Tấn Trung	15/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
165	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010134	Huỳnh Hữu An	08/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
166	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010136	Trần Nam Anh	14/05/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
167	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010140	Thạch Ngọc Chuyên	22/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
168	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010141	Lâm Thảo Cường	01/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
169	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010143	Nguyễn Hữu Thế Duy	25/05/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
170	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010148	Lê Tiến Đạt	14/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
171	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010150	Phạm Hải Đăng	08/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
172	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010152	Lê Huỳnh Đức	29/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
173	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010167	Huỳnh Minh Khang	04/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
174	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010173	Hà Quang Khải	28/07/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
175	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010174	Mã Hoàng Khiêm	10/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
176	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010176	Bùi Dương Trung Kiên	02/07/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
177	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010177	Bùi Tấn Kiệt	25/09/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
178	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010178	Võ Quốc Kiệt	10/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
179	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010180	Đào Nhựt Linh	30/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
180	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010181	Võ Chí Linh	01/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
181	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010187	Danh Nâu	07/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
182	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010188	Nguyễn Văn Nghiêm	29/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
183	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010200	Mã Hồng Phúc	15/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
184	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010201	Nguyễn Hoàng Phúc	08/02/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
185	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010202	Nguyễn Văn Phúc	15/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
186	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010203	Trần Vỉnh Phương	10/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
187	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010204	Văn Minh Quí	20/07/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
188	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010206	Nguyễn Thành Sang	20/09/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
189	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010215	Nguyễn Đức Thái	20/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
190	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010221	Nguyễn Minh Thuận	01/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
191	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010224	Huỳnh Trung Tín	17/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
192	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010226	Trần Quốc Tòn	09/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
193	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010229	Trần Thiện Trí	06/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
194	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010239	Lưu Phước An	07/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
195	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010244	Lê Minh Chiến	20/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
196	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010245	Lê Chí Công	25/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
197	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010265	Võ Văn Hậu	11/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
198	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010279	Lê Nguyễn Đăng Khoa	07/07/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
199	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010280	Vỏ Văn Khoảnh	14/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
200	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010296	Phạm Thanh Nhã	05/02/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
201	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010299	Trần Khánh Nhi	13/09/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
202	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010302	Lâm Quốc Phong	21/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
203	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010311	Đặng Giang Sơn	08/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
204	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010316	Hồ Thanh Tân	18/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
205	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010318	Lê Minh Nhật Thanh	23/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
206	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010320	Nguyễn Hữu Thành	30/09/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
207	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010330	Lê Minh Tình	01/06/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
208	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010331	Nguyễn Bá Tòng	08/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
209	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010333	Nguyễn Cao Trí	12/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
210	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010335	Nguyễn Lê Bảo Trọng	09/10/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
211	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010337	Trần Quang Anh Tuấn	01/05/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
212	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010338	Nguyễn Thanh Tùng	06/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
213	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010341	Trần Hữu Vinh	27/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
214	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010343	Nguyễn Trọng Ý	20/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
215	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010353	Phạm Bảo Duy	13/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
216	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010354	Trần Nguyễn Anh Duy	21/02/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
217	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010359	Nguyễn Lê Khoa Đăng	22/09/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
218	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010364	Ngô Minh Giàu	09/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
219	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010368	Lê Trung Hảo	28/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
220	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010377	Kim Vĩnh Khang	23/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
221	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010382	Trần Hà Khánh	20/07/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
222	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010383	Huỳnh Phú Khiêm	15/04/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
223	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010395	Kha Phước Nam	19/11/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
224	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010398	Huỳnh Văn Nghĩa	24/08/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
225	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010399	Hoàng Minh Ngọc	20/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
226	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010404	Nguyễn Minh Nhựt	02/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
227	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010405	Lê Tấn Phát	19/08/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
228	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010410	Nguyễn Hoàng Phúc	17/02/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
229	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010412	Kiều Duy Phương	28/03/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
230	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010415	Nguyễn Hoàng Sang	25/02/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
231	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010417	Lê Chí Tài	26/09/2001		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
232	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010425	Dương Thanh Thảo	09/05/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
233	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010434	Nguyễn Trung Tín	30/11/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
234	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010440	Võ Quốc Trung	24/12/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
235	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010442	Hoàng Hữu Tú	09/07/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
236	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010445	Nguyễn Phúc Vinh	01/01/2002		Kỹ thuật cơ khí	Cơ khí ô tô
237	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1602830	Đào Huỳnh Đông Thức	28/10/1996		Kỹ thuật công trình xây dựng	
238	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806688	Võ Phan Khả Duy	11/01/2000		Kỹ thuật điện	
239	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806692	Quảng Trọng Điền	01/03/2000		Kỹ thuật điện	
240	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806800	Trương Văn Hậu	18/04/2000		Kỹ thuật điện	
241	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806847	Nguyễn Lý Anh Tài	01/11/2000		Kỹ thuật điện	
242	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806876	Lê Trần Kiến Tường	24/01/2000		Kỹ thuật điện	
243	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1900180	Trần Hải Đăng	29/11/2000		Kỹ thuật điện	
244	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907428	Mai Quốc Bảo	14/02/2001		Kỹ thuật điện	
245	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907517	Nguyễn Thanh Sang	16/09/2001		Kỹ thuật điện	
246	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907533	Nguyễn Tất Thắng	19/01/2001		Kỹ thuật điện	
247	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907612	Trần Tuấn Khanh	30/01/2001		Kỹ thuật điện	
248	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907655	Nguyễn Trung Quân	19/03/2001		Kỹ thuật điện	
249	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907663	Võ Phước Tâm	06/04/2001		Kỹ thuật điện	
250	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907675	Châu Hưng Thịnh	13/03/2001		Kỹ thuật điện	
251	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907683	Thái Trần Tiến	29/10/2001		Kỹ thuật điện	
252	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907693	Nguyễn Minh Trung	18/04/2001		Kỹ thuật điện	
253	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907699	Bùi Phong Vi	25/11/2001		Kỹ thuật điện	
254	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004309	Diệp Bảo Duy	22/05/2002		Kỹ thuật điện	
255	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004315	Trần Hoàng Đua	24/11/2002		Kỹ thuật điện	
256	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004321	Lê Văn Khánh	08/10/2002		Kỹ thuật điện	
257	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004325	Diệp Thuận Minh Luân	15/04/2002		Kỹ thuật điện	
258	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004332	Trương Trường Phú	28/03/2002		Kỹ thuật điện	
259	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004333	Trần Trọng Phúc	10/12/2002		Kỹ thuật điện	
260	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004357	Lý Minh Đạt	14/07/2002		Kỹ thuật điện	
261	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004368	Nguyễn Chí Linh	26/04/2002		Kỹ thuật điện	
262	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004369	Nguyễn Hoàng Long	14/11/2002		Kỹ thuật điện	
263	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004372	Châu Ngọc Tiểu My	19/07/2002	N	Kỹ thuật điện	
264	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004373	Phan Chí Nguyễn	29/01/2002		Kỹ thuật điện	
265	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004376	Võ Minh Nhựt	19/09/2002		Kỹ thuật điện	
266	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004381	Võ Linh Tâm	25/02/2002		Kỹ thuật điện	
267	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004386	Huỳnh Ngọc Thông	20/11/2002		Kỹ thuật điện	
268	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004390	Nguyễn Thành Tính	04/04/2002		Kỹ thuật điện	
269	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004391	Trần Quốc Toàn	11/12/2002		Kỹ thuật điện	
270	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012701	Huỳnh Quốc Bảo	16/09/2002		Kỹ thuật điện	
271	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012708	Bùi Minh Duy	28/07/2002		Kỹ thuật điện	
272	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012710	Nguyễn Khương Duy	25/10/2002		Kỹ thuật điện	
273	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012720	Trương Trí Hải	30/04/2002		Kỹ thuật điện	
274	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012721	Nguyễn Minh Hiên	26/04/2002		Kỹ thuật điện	
275	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012725	Hồng Tiến Khang	11/11/2002		Kỹ thuật điện	
276	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012727	Lê Quốc Khánh	31/07/2002		Kỹ thuật điện	
277	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012728	Nguyễn Quốc Khánh	25/07/2002		Kỹ thuật điện	
278	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012729	Trương Duy Khánh	03/08/2002		Kỹ thuật điện	
279	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012746	Trần Minh Nguyện	29/12/2002		Kỹ thuật điện	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
280	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012750	Danh Kinh Sô Phia	16/02/2002		Kỹ thuật điện	
281	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012756	Danh Minh Quang	01/05/2002		Kỹ thuật điện	
282	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012766	Trịnh Hứa Khánh Tân	12/02/2002		Kỹ thuật điện	
283	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012770	Mai Tấn Thành	25/03/2002		Kỹ thuật điện	
284	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012772	Đào Quang Thắng	23/10/2002		Kỹ thuật điện	
285	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012778	Ngô Chí Thức	08/09/2002		Kỹ thuật điện	
286	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012783	Đinh Khương Tính	19/04/2002		Kỹ thuật điện	
287	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012785	Bùi Đức Trọng	01/12/2002		Kỹ thuật điện	
288	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012789	Huỳnh Văn Tướng Tỷ	05/12/2002		Kỹ thuật điện	
289	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012791	Đào Thế Vinh	28/12/2002		Kỹ thuật điện	
290	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012794	Nguyễn Kỳ Anh	06/02/2002		Kỹ thuật điện	
291	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012803	Nguyễn Hoàng Du	12/05/2002		Kỹ thuật điện	
292	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012813	Cao Phạm San Hà	20/08/2002		Kỹ thuật điện	
293	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012828	Phạm Thái Khương	18/06/2002		Kỹ thuật điện	
294	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012829	Trần Trung Kiên	06/01/2002		Kỹ thuật điện	
295	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012833	Trần Anh Lộc	16/05/2002		Kỹ thuật điện	
296	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012836	Lê Đức Mạnh	22/05/2002		Kỹ thuật điện	
297	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012839	Đinh Trọng Nghĩa	30/09/2002		Kỹ thuật điện	
298	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012841	Trần Nguyễn	27/10/2002		Kỹ thuật điện	
299	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012843	Dương Bửu Nhựt	01/09/2002		Kỹ thuật điện	
300	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012844	Trần Mô Ni	01/08/2002		Kỹ thuật điện	
301	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012849	Trần Trọng Phúc	16/11/2002		Kỹ thuật điện	
302	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012853	Nguyễn Các Qui	21/07/2002		Kỹ thuật điện	
303	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012860	Đặng Quang Tân	30/06/2002		Kỹ thuật điện	
304	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012861	Trần Văn Tân	01/08/2002		Kỹ thuật điện	
305	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012872	Đặng Vĩnh Thuận	19/02/2002		Kỹ thuật điện	
306	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012885	Nguyễn Thị Kim Ngọc Tỷ	23/04/2002	N	Kỹ thuật điện	
307	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806789	Tô Nhật Duy	06/04/2000		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
308	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907507	Trần Hoàng Non	03/01/2001		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
309	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004384	Nguyễn Thị Hồng Thảo	20/09/2002	N	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
310	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004405	Nguyễn Huỳnh Tân Nguyên	17/08/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
311	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012704	Nguyễn Thanh Bình	20/12/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
312	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012891	Dương Văn Dỉ	31/12/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
313	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012903	Lương Bảo Khang	07/09/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
314	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012922	Nguyễn Tấn Phát	15/11/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
315	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012925	Đỗ Vinh Phước	19/04/2002		Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)	
316	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1806978	Võ Thanh Hậu	04/05/2000		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
317	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907742	Lê Thanh Nam	02/02/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
318	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907770	Nguyễn Quốc Trung	09/02/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
319	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907782	Trần Trọng Duy	08/08/2001		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
320	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004434	Nguyễn Hoàng Khang	28/02/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
321	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004444	Trương Hữu Minh	25/05/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
322	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004454	Võ Gia Phúc	13/06/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
323	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004470	Trần Đình Tín	12/07/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
324	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004480	Nguyễn Thị Thảo Vy	08/11/2002	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
325	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004483	Nguyễn Tuấn Anh	20/03/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
326	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004527	Nguyễn Hoàng Thái	04/11/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
327	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012957	Nguyễn Thanh Hải	22/03/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
328	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012972	Lê Thị Diễm My	10/09/2002	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
329	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012990	Phạm Thành Tính	31/05/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
330	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012996	Trần Nguyễn Bình An	04/05/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
331	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012998	Trịnh Hoài Ân	21/03/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
332	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013000	Đỗ Thị Thanh Cúc	20/01/2002	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
333	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013007	Hồng Hoàng Gia	02/05/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
334	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013009	Nguyễn Thị Như Hảo	10/05/2002	N	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
335	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013012	Nguyễn Đức Huy	29/09/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
336	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013013	Huỳnh Minh Khang	22/06/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
337	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013015	Trần Đăng Khoa	26/12/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
338	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013027	Lê Trọng Nhân	07/08/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
339	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013029	Huỳnh Quốc Nhựt	08/11/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
340	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013034	Võ Dương Quý	01/03/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
341	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013036	Lê Minh Thành	22/11/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
342	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013042	Trần Đức Trí	24/09/2002		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	
343	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1703146	Võ Thái Dương	21/08/1999		Kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện
344	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1703157	Hồng Tống Hiệp	23/08/1999		Kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện
345	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812037	Lưu Trung Hưng	05/07/2000		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
346	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1912903	Nguyễn Thanh Duy	14/07/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
347	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1912920	Hồ Huỳnh Hiếu	03/03/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
348	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1912975	Lê Nhật Minh Tâm	19/01/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
349	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913001	Lý Bằng	26/06/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
350	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913038	Trần Huỳnh Khả	11/12/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
351	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913051	Thái Hoàng Ngân	24/05/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
352	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913067	Dương Linh Quang	26/11/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
353	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913076	Lưu Ngọc Tài	24/05/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
354	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913093	Võ Minh Triết	19/03/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
355	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006977	Trần Thanh Bình	18/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
356	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006986	Phan Quốc Huy	27/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
357	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2006991	Trần Tấn Kiệt	30/10/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
358	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007000	Nguyễn Hoàng Nhân	24/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
359	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007006	Trương Đình Sơn	30/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
360	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007019	Danh Huỳnh Khánh Duy	24/03/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
361	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007020	Lê Thành Đại	15/05/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
362	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007021	Phạm Hải Đăng	15/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
363	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007029	Đỗ Tuấn Khoa	25/10/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
364	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007033	Nguyễn Hồ Hữu Lợi	13/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
365	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007038	Nguyễn Phan Trọng Nguyễn	30/03/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
366	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007039	Huỳnh Thanh Nhân	16/04/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
367	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007044	Nguyễn Hoàng Phương	16/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
368	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007047	Nguyễn Đỗ Văn Thành	24/04/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
369	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007050	Võ Trung Thuật	17/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
370	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016685	Phạm Văn Chí An	21/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
371	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016687	Nguyễn Quốc Bảo	22/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
372	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016688	Hồng Lục Bo	19/07/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
373	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016689	Trần Khánh Duy	03/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
374	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016692	Lê Thành Đạt	28/03/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
375	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016696	Nguyễn Bảo Hiếu	20/11/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
376	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016700	Phạm Nguyễn Hoàng Huy	21/10/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
377	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016706	Trần Quốc Khải	29/03/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
378	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016708	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	13/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
379	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016712	Trương Quốc Kiệt	30/03/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
380	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016716	Lữ Trọng Nghĩa	09/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
381	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016717	Nguyễn Trung Nghĩa	16/09/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
382	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016719	Nguyễn Ngọc Nguyên	16/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
383	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016720	Phan Trung Nguyên	08/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
384	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016722	Nguyễn Trọng Nhân	01/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
385	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016723	Võ Trần Phi Nhất	13/05/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
386	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016724	Nguyễn Minh Nhựt	15/07/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
387	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016727	Nguyễn Hùng Phước	15/02/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
388	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016730	Đào Phước Sang	09/04/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
389	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016731	Trần Đức Tài	01/08/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
390	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016736	Trần Hoàng Thuận	20/10/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
391	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016743	Hoàng Quốc Trung	25/07/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
392	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016748	Trần Đức Vinh	19/02/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
393	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016749	Trương Thị Ngọc Yến	17/01/2002	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
394	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016754	Ngô Khâm Hữu Dũng	20/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
395	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016756	Lâm Đinh Hoàng Đạt	06/04/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
396	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016757	Mai Thành Đạt	10/08/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
397	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016759	Huỳnh Lý Hải	15/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
398	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016760	Lê Văn Hiếu	29/07/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
399	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016763	Đàm Quang Huy	03/08/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
400	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016765	Trịnh Gia Huy	21/03/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
401	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016766	Lưu Phúc Hưng	24/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
402	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016768	Võ Vi Khang	28/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
403	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016770	Huỳnh Quang Khải	29/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
404	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016771	Phan Thanh Khiêm	03/04/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
405	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016774	Đặng Anh Khôi	28/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
406	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016776	Lâm Trí Kiệt	22/06/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
407	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016777	Nguyễn Quốc Lĩnh	16/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
408	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016780	Nguyễn Hải Nam	24/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
409	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016781	Nguyễn Minh Nghĩa	10/09/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
410	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016785	Nguyễn Chí Nguyện	30/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
411	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016788	Bùi Trần Tình Nhi	19/02/2002	N	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
412	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016791	Vũ Nguyên Phúc	09/08/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
413	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016792	Trần Văn Pó	14/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
414	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016793	Nguyễn Gia Quí	01/01/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
415	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016794	Trần A Quy	27/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
416	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016795	Huỳnh Phương Tài	07/12/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
417	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016796	Võ Tấn Tài	14/07/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
418	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016799	Nguyễn Hùng Thắng	27/11/2001		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
419	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016802	Lê Hoàng Tính	04/06/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
420	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016808	Trần Phi Trường	12/11/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
421	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016810	Dương Phạm Tuyên	05/04/2002		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
422	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2113201	Võ Thanh Sang	22/05/2003		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
423	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1709411	Nguyễn Duy Khánh	25/09/1999		Kỹ thuật máy tính	
424	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812243	Đặng Thanh Thuấn	10/06/2000		Kỹ thuật máy tính	
425	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913161	Đỗ Lê Trường Chinh	12/11/2001		Kỹ thuật máy tính	
426	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913197	Trần Thanh Tâm	15/01/2001		Kỹ thuật máy tính	
427	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913211	Phùng Văn Vinh	18/11/2001		Kỹ thuật máy tính	
428	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007060	Lê Văn Duy	01/04/2002		Kỹ thuật máy tính	
429	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007068	Nguyễn Văn Định	30/10/2002		Kỹ thuật máy tính	
430	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007090	Trần Nguyễn Thanh Phúc	22/04/2002		Kỹ thuật máy tính	
431	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007113	Diệp Gia Bảo	24/05/2002		Kỹ thuật máy tính	
432	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007125	La Hoàng Giang	22/12/2002		Kỹ thuật máy tính	
433	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007128	Lê Phước Hiền	11/02/2002		Kỹ thuật máy tính	
434	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007139	Lê Tấn Lợi	17/09/2002		Kỹ thuật máy tính	
435	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007142	Ngô Thị Kim Ngân	19/08/2002	N	Kỹ thuật máy tính	
436	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007159	Lưu Hoàng Toàn	09/12/2002		Kỹ thuật máy tính	
437	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016815	Huỳnh Thái An	07/06/2002		Kỹ thuật máy tính	
438	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016827	Thái Hải Đăng	30/01/2002		Kỹ thuật máy tính	
439	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016830	Trần Văn Hào	01/02/2002		Kỹ thuật máy tính	
440	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016834	Đặng Văn Hoà	02/04/2002		Kỹ thuật máy tính	
441	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016835	Huỳnh Quang Huy	19/01/2002		Kỹ thuật máy tính	
442	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016836	Phạm Minh Hưng	09/10/2002		Kỹ thuật máy tính	
443	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016837	Hoàng Khang	23/07/2002		Kỹ thuật máy tính	
444	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016882	Nguyễn Quốc Anh	17/06/2002		Kỹ thuật máy tính	
445	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016884	Lâm Hoàng Bi	28/02/2002		Kỹ thuật máy tính	
446	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016887	Nguyễn Khánh Duy	09/10/2002		Kỹ thuật máy tính	
447	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016901	Nguyễn Duy Kha	23/03/2002		Kỹ thuật máy tính	
448	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016911	Đặng Khải Minh	18/05/2002		Kỹ thuật máy tính	
449	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016913	Đoàn Trung Nam	30/07/2002		Kỹ thuật máy tính	
450	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016916	Bành Quang Nhật	22/07/2002		Kỹ thuật máy tính	
451	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016917	Nguyễn Xuân Nhựt	11/01/2002		Kỹ thuật máy tính	
452	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016920	Nguyễn Phong Phú	08/11/2002		Kỹ thuật máy tính	
453	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016921	Nguyễn Trọng Phúc	07/07/2002		Kỹ thuật máy tính	
454	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016937	Lê Minh Trí	04/08/2002		Kỹ thuật máy tính	
455	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016940	Trần Công Truyền	06/02/2002		Kỹ thuật máy tính	
456	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2113280	Lâm Khánh Hội	25/07/2003		Kỹ thuật máy tính	
457	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004280	Phan Thành Đạt	22/06/2002		Kỹ thuật vật liệu	
458	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004285	Hồ Thị Ngọc Hân	09/01/2002	N	Kỹ thuật vật liệu	
459	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004292	Võ Hiếu Nhân	10/04/2002		Kỹ thuật vật liệu	
460	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012679	Lê Thanh Vũ Hùng	12/08/2002		Kỹ thuật vật liệu	
461	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012684	Lê Trương Tuyết Nghi	21/06/2002	N	Kỹ thuật vật liệu	
462	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012687	Nguyễn Văn Nguyễn	10/02/2002		Kỹ thuật vật liệu	
463	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012693	Đoái Thanh Tuấn	26/03/1998		Kỹ thuật vật liệu	
464	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1807038	Ngô Mai Gia Bảo	08/06/2000		Kỹ thuật xây dựng	
465	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1807077	Nguyễn Cao Minh Hiền	06/09/2000		Kỹ thuật xây dựng	
466	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812967	Phan Trương Phi	30/04/2000		Kỹ thuật xây dựng	
467	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907838	Lê Tuấn Anh	15/11/2001		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
468	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907847	Nguyễn Lưu Gia Bảo	24/11/2000		Kỹ thuật xây dựng	
469	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907870	Nguyễn Hoài Đạt	25/02/2001		Kỹ thuật xây dựng	
470	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907876	Nguyễn Phước Đồng	04/10/2001		Kỹ thuật xây dựng	
471	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907887	Nguyễn Minh Hiếu	07/08/2001		Kỹ thuật xây dựng	
472	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907919	Phạm Quốc Kiệt	06/06/2001		Kỹ thuật xây dựng	
473	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907925	Phan Chí Linh	26/02/2001		Kỹ thuật xây dựng	
474	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907932	Nguyễn Hữu Lợi	25/01/2001		Kỹ thuật xây dựng	
475	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1907965	Nguyễn Võ Minh Nhựt	18/06/2001		Kỹ thuật xây dựng	
476	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908000	Nguyễn Chí Thanh	05/10/2000		Kỹ thuật xây dựng	
477	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908069	Nguyễn Trần Minh Chúc	09/05/2001		Kỹ thuật xây dựng	
478	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908090	Trần Hải Đăng	19/09/2001		Kỹ thuật xây dựng	
479	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908147	Nguyễn Đại Lộc	01/01/2001		Kỹ thuật xây dựng	
480	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908266	Nguyễn Thế Vỹ	11/10/2001		Kỹ thuật xây dựng	
481	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004553	Nguyễn Hoài Bảo	21/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
482	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004558	Lê Thành Duy	15/11/2002		Kỹ thuật xây dựng	
483	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004560	Bùi Tấn Đạt	27/11/2001		Kỹ thuật xây dựng	
484	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004565	Nguyễn Nhật Hào	12/06/2002		Kỹ thuật xây dựng	
485	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004568	Huỳnh Đức Huy	12/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
486	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004582	Bùi Trúc Lan	02/11/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
487	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004586	Huỳnh Thảo Nguyên	20/12/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
488	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004602	Lê Thị Giao Tiên	07/02/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
489	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004609	Trương Hồng Vĩ	10/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	
490	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004613	Ngô Phan Viết Bình	14/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
491	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004617	Trương Trần Mỹ Duyên	07/02/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
492	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004624	Ngô Khải Hân	07/03/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
493	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004637	Nguyễn Đăng Khoa	15/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
494	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004642	Hồ Công Lịnh	02/12/2002		Kỹ thuật xây dựng	
495	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004643	Nguyễn Công Minh	10/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
496	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004647	Phan Minh Nhật	17/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
497	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004657	Huỳnh Hữu Thành	19/11/2002		Kỹ thuật xây dựng	
498	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004665	Kim Thị Trúc	17/01/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
499	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013049	Cao Quốc Anh	18/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
500	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013050	Lê Ngọc Ân	10/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
501	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013054	Nguyễn Trung Chánh	24/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
502	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013057	Thái Nhựt Cường	08/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
503	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013058	Lâm Hoàng Danh	16/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
504	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013061	Nguyễn Quốc Duy	06/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
505	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013065	Hồ Tấn Đạt	23/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
506	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013066	Nguyễn Văn Đạt	17/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
507	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013068	Võ Văn Đạt	25/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
508	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013076	Trần Vũ Hây	03/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
509	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013081	Vũ Minh Hiếu	06/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
510	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013086	Hứa Minh Huy	02/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
511	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013088	Phan Khắc Gia Huy	31/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
512	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013089	Trần Nguyễn Quang Huy	25/12/2002		Kỹ thuật xây dựng	
513	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013096	Nguyễn Dĩ Khang	19/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
514	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013098	Trần Hoàng Khang	01/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
515	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013101	Nguyễn Duy Khánh	06/12/2002		Kỹ thuật xây dựng	
516	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013103	Trần Quốc Khãi	06/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
517	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013108	Trần Minh Khôi	31/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
518	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013109	Chiêm Hùng Kiên	13/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
519	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013110	Đặng Tuấn Kiệt	18/07/2002		Kỹ thuật xây dựng	
520	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013111	Phan Tuấn Kiệt	28/12/2002		Kỹ thuật xây dựng	
521	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013117	Đặng Huỳnh Tài Lợi	28/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
522	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013124	Nguyễn Thị Thu Nga	07/12/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
523	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013125	Nguyễn Thành Nghĩa	18/11/2002		Kỹ thuật xây dựng	
524	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013128	Nguyễn Duy Ngọc	19/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
525	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013130	Nguyễn Chí Nguyên	29/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
526	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013131	Liêng Thanh Nhã	29/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	
527	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013133	Nguyễn Chí Nhân	12/06/2002		Kỹ thuật xây dựng	
528	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013135	Lâm Hoàng Nhi	30/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
529	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013141	Đặng Triệu Phát	12/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
530	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013142	Huỳnh Tấn Phát	06/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
531	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013144	Nguyễn Tấn Phát	11/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
532	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013152	Nguyễn Minh Phương	21/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
533	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013160	Lê Chí Thanh	01/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
534	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013161	Bùi Quốc Thái	14/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
535	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013162	Đỗ Xuân Thành	15/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
536	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013164	Nguyễn Quốc Thắng	08/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
537	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013166	Nguyễn Hữu Thông	24/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
538	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013167	Đặng Văn Thụy	20/06/2002		Kỹ thuật xây dựng	
539	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013171	Trần Trung Tín	28/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
540	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013176	Đỗ Cao Trí	18/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
541	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013177	Nguyễn Thành Trí	07/12/2002		Kỹ thuật xây dựng	
542	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013182	Đinh Hoàng Tuấn	22/07/2001		Kỹ thuật xây dựng	
543	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013188	Duy Quang Vinh	03/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
544	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013191	Võ Phú Vinh	24/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
545	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013192	Lâm Quang Vĩ	05/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
546	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013194	Hồ Thanh Vũ	14/07/2002		Kỹ thuật xây dựng	
547	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013195	Phạm Hoàng Nguyên Vũ	16/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
548	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013199	Võ Văn Hải Âu	05/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
549	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013200	Trần Nguyên Bảo	09/11/2002		Kỹ thuật xây dựng	
550	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013201	Nguyễn Hằng Băng	25/03/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
551	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013205	Nguyễn Mạnh Cường	17/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	
552	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013210	Trần Văn Tân Duy	21/11/2002		Kỹ thuật xây dựng	
553	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013235	Lê Quốc Huy	30/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
554	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013238	Bùi Mạnh Huỳnh	01/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
555	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013249	Huỳnh Hữu Khánh	11/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
556	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013256	Phạm Minh Khôi	21/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
557	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013257	Châu Hoàng Khương	19/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
558	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013268	Lê Công Lý	07/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
559	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013269	Đoàn Đức Mẫn	20/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
560	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013278	Lý Thanh Nguyên	13/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
561	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013282	Nguyễn Hiền Nhân	01/07/2002		Kỹ thuật xây dựng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
562	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013289	Thạch Minh Pha	13/05/2001		Kỹ thuật xây dựng	
563	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013290	Đỗ Thành Phát	24/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
564	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013292	Nguyễn Tấn Phát	14/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
565	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013293	Trần Lê Phải	31/07/2002		Kỹ thuật xây dựng	
566	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013300	Quách Hoàng Thiện Phúc	21/09/2002		Kỹ thuật xây dựng	
567	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013306	Nguyễn Phát Tài	02/10/2002		Kỹ thuật xây dựng	
568	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013311	Trần Ngọc Thành	18/05/2002		Kỹ thuật xây dựng	
569	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013313	Nguyễn Văn Thiện	09/01/2002		Kỹ thuật xây dựng	
570	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013315	Phạm Trang Phú Thuận	31/03/2002		Kỹ thuật xây dựng	
571	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013317	Đỗ Trọng Tiến	26/02/2002		Kỹ thuật xây dựng	
572	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013333	Đặng Nguyễn Thanh Tùng	29/08/2002		Kỹ thuật xây dựng	
573	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013334	Trần Tỷ	14/04/2002		Kỹ thuật xây dựng	
574	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013340	Võ Thế Vinh	23/06/2002		Kỹ thuật xây dựng	
575	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013344	Lý Thanh Vy	29/06/2002	N	Kỹ thuật xây dựng	
576	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C1900258	Chiêm Hồng Nhẫn	21/08/1998		Kỹ thuật xây dựng	
577	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2000104	Lê Nguyên Kỷ	15/09/1998		Kỹ thuật xây dựng	
578	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908301	Trịnh Lê Hoàng Khang	04/07/2001		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
579	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012909	Lương Tuấn Kiệt	20/01/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
580	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013387	Trần Hoàng Khánh	17/08/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
581	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013390	Tạ Thị Trúc Lan	01/06/2002	N	Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
582	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013425	Nguyễn Quốc Thái	28/05/2002		Kỹ thuật xây dựng (chương trình chất lượng cao)	
583	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1610515	Huỳnh Hữu Thắng	21/09/1998		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
584	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1704939	Nguyễn Minh Trị	20/07/1999		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
585	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004163	Tô Tuấn Anh	20/07/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
586	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004179	Huỳnh Minh Kha	30/11/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
587	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004184	Phan Vĩ Kiệt	05/08/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
588	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004185	Hồ Vũ Luân	27/06/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
589	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004190	Huỳnh Minh Nhân	23/12/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
590	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004199	Lê Văn Thảo	01/03/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
591	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004200	Mai Toàn Thắng	31/07/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
592	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012555	Lương Gia Bảo	11/07/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
593	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012556	Nguyễn Việt Chí	26/11/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
594	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012558	Nguyễn Anh Hào	18/07/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
595	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012559	Huỳnh Quốc Huy	22/09/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
596	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012566	Nguyễn Hoàng Nhân	21/08/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
597	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012567	Trần Hoàng Phúc	20/04/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
598	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012569	Nguyễn Vũ Vinh Quang	23/04/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
599	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012570	Phạm Đức Quang	14/12/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
600	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012572	Đặng Hoàng Tân	08/06/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
601	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012573	Trịnh Nghĩa Tấn	24/04/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
602	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012574	Lưu Quốc Thịnh	27/04/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
603	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012578	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/05/2002	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
604	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012579	Phạm Vĩ Triết	07/07/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
605	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012582	Vũ Thị Diễm Trúc	17/03/2002	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
606	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012583	Quách Văn Tuấn	03/06/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
607	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012584	Huỳnh Như Ý	11/03/2002	N	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
608	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004704	Trịnh Văn Khoẽ	06/01/2002		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
609	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013455	Ngô Thị Quế Trân	14/10/2002	N	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
610	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1805233	Cao Bình Long	26/03/2000		Quản lý công nghiệp	
611	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905744	Hoàng Thị Ái Duyên	05/10/2000	N	Quản lý công nghiệp	
612	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905814	Nguyễn Hoàng Phúc	10/07/2001		Quản lý công nghiệp	
613	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905819	Nguyễn Nhật Quang	31/01/2001		Quản lý công nghiệp	
614	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905824	Phạm Hữu Tài	24/10/2001		Quản lý công nghiệp	
615	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905827	Nguyễn Thành Tân	28/12/2001		Quản lý công nghiệp	
616	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905839	Nguyễn Trường Thịnh	16/09/2001		Quản lý công nghiệp	
617	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905857	Trần Linh Trâm	27/11/2001	N	Quản lý công nghiệp	
618	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905925	Nguyễn Thị Oanh Kiều	12/04/2001	N	Quản lý công nghiệp	
619	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905946	Trương Khoa Nam	15/05/2001		Quản lý công nghiệp	
620	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905983	Nguyễn Võ Thiện Thành	26/01/2001		Quản lý công nghiệp	
621	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1905993	Trần Phú Thọ	21/04/2001		Quản lý công nghiệp	
622	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906015	Lê Trương Thảo Trinh	15/03/2001	N	Quản lý công nghiệp	
623	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003514	Nguyễn Hoàng Mai Kha	01/11/2002	N	Quản lý công nghiệp	
624	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003525	Võ Thị Hồng Sương	04/01/2002	N	Quản lý công nghiệp	
625	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003531	Nguyễn Thị Minh Thùy	11/10/2002	N	Quản lý công nghiệp	
626	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003532	Lê Phan Minh Thư	27/07/2002	N	Quản lý công nghiệp	
627	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003538	Trần Thị Phương Uyên	20/04/2002	N	Quản lý công nghiệp	
628	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003543	Phùng Thị Như Ý	20/02/2002	N	Quản lý công nghiệp	
629	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003562	Lê Hồng Nhật Lam	24/02/2002	N	Quản lý công nghiệp	
630	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003576	Nguyễn Thị Hồng Thi	24/03/2002	N	Quản lý công nghiệp	
631	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003578	Trần Nhựt Đăng Thuyên	12/11/2002	N	Quản lý công nghiệp	
632	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003589	Nguyễn Hoàng Như Ý	01/04/2002	N	Quản lý công nghiệp	
633	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011605	Lê Thị Tuyết Anh	06/05/2002	N	Quản lý công nghiệp	
634	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011606	Nguyễn Hoàng Quế Anh	16/01/2002	N	Quản lý công nghiệp	
635	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011608	Võ Kim Quỳnh Anh	30/03/2002	N	Quản lý công nghiệp	
636	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011615	Phan Trương Bảo Duy	16/03/2002		Quản lý công nghiệp	
637	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011627	Mai Thị Ngọc Hân	29/07/2002	N	Quản lý công nghiệp	
638	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011634	Trần Bảo Khang	16/01/2002		Quản lý công nghiệp	
639	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011635	Nguyễn Hoàng Khải	20/12/2002		Quản lý công nghiệp	
640	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011640	Trần Thị Mỹ Lộc	15/08/2002	N	Quản lý công nghiệp	
641	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011654	Phạm Hồng Nhi	18/09/2002	N	Quản lý công nghiệp	
642	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011683	Nguyễn Bích Tuyền	24/10/2002	N	Quản lý công nghiệp	
643	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011695	Phạm Phú An	08/07/2002		Quản lý công nghiệp	
644	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011698	Nguyễn Thị Lan Anh	21/05/2002	N	Quản lý công nghiệp	
645	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011708	Nguyễn Huỳnh Ngọc Duyên	11/11/2002	N	Quản lý công nghiệp	
646	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011727	Trần Yến Khoa	31/01/2002	N	Quản lý công nghiệp	
647	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011730	Phạm Huỳnh Trúc Linh	11/12/2002	N	Quản lý công nghiệp	
648	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011738	Trần Thị Kim Ngoan	02/05/2002	N	Quản lý công nghiệp	
649	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011749	Nguyễn Trọng Pháp	15/05/2002		Quản lý công nghiệp	
650	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017209	Đặng Hoài Tân	20/06/2002		Quản lý công nghiệp	
651	TN	59/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109799	Trần Quỳnh Chi	28/03/2003	N	Quản lý công nghiệp	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ